

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2018/HSST
Ngày: 22-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Liễu.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
 1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.
 2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2018/QĐXXST-HS ngày 08/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Bá S, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Đội 6, xã Tế T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 2/48 khu phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; vợ tên Bùi Thị H, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

2. Chu Thanh L, sinh năm 1986 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Số 40/29 khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Chu Thanh L, sinh năm 1963 và bà Chu Thị T, sinh năm 1963; vợ tên Chu Thị T1, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

3. Phạm Đăng T, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Trị; thường trú: Thôn 3, thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị; tạm trú: Số 39D10/8D, khu phố Đ, phường B,

thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Phạm Đăng N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; vợ tên Trịnh Thị H, sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

4. Trần Hậu Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 5, xã Th, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 21/20, khu phố Nh, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Hậu B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

5. Trần Thọ H, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm H, xã Qu, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Số 15/5E, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần Thọ T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; vợ tên Hoàng Thị N, sinh năm 1985; có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 08/02/2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/02/2018, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Hữu M, sinh năm 1985; thường trú: Đội 01, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:* Anh Lê Quang C, sinh năm 1967; thường trú: Số 116, đường 15, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/02/2018, tại quán cà phê H ở khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phường D tuần tra bắt quả tang Lê Bá S, Chu Thanh L, Phạm Đăng T, Trần Hậu Đ và Trần Thọ H đang đánh bài liêng tổ thắng thua bằng tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.510.000 đồng và 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Hình thức chơi, mỗi người được chia 03 lá bài và đặt 50.000 đồng, khi mở bài nếu ai cao điểm hoặc bài có liên thì tổ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng...

Quá trình điều tra, xác định được:

Lê Bá S mang theo 1.000.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thua 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tiền tang trên chiếu bạc là 700.000 đồng;

Chu Thanh L mang theo 8.760.000 đồng, sử dụng 2.060.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi thắng 1.800.000 đồng, khi bị bắt trong số tiền tang tại chiếu bạc có 1.860.000 đồng và thu giữ trong người số tiền 8.700.000 đồng.

Phạm Đăng T mang theo 5.085.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua 400.000 đồng, khi bị bắt trong số tiền tang trên chiếu bạc có 1.600.000 đồng là của T, thu giữ trong người số tiền 3.085.000 đồng;

Trần Hậu Đ mang theo 1.800.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thua 900.000 đồng, khi bị bắt trong số tiền tang trên chiếu bạc có 900.000 đồng là của Đ;

Trần Thọ H mang theo 650.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, quá trình chơi thua 200.000 đồng, khi bị bắt trong số tiền tang trên chiếu bạc có 450.000 đồng là của H;

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.510.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Bá S, Chu Thanh L, Phạm Đăng T, Trần Hậu Đ và Trần Thọ H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Lê Bá S, Chu Thanh L, Phạm Đăng T và Trần Hậu Đ, mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thọ H từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá. Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 7.510.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/02/2018, tại quán cà phê H ở khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an phường D tuần tra bắt quả tang Lê Bá S, Chu Thanh L, Phạm Đăng T, Trần Hậu Đ và Trần Thọ H đang đánh bài liêng tổ thắng thua bằng tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.510.000 đồng và 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Hình thức chơi, mỗi ván người chơi đặt 50.000 đồng, được tổ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.510.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức liêng tổ thắng thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể; bị cáo Lê Bá S là người đề xuất rủ các bị cáo tham gia đánh bạc; các bị cáo còn lại là đồng phạm trực tiếp tham gia đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Thọ H có cha là ông Trần Thọ T là người có công với Cách mạng được tặng Huân chương chiến công Hạng Ba và Huy chương chiến sỹ vẻ vang, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người lao động làm thuê, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Thọ H đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự, là đảng viên, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

[8] Về vật chứng: Xét 02 bộ bài tây 52 lá, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.510.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với anh Lê Hữu M kinh doanh quán cà phê H nhưng không biết các bị cáo đánh bạc tại quán nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D không xử lý.

[9] Xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã có thời gian bị tạm giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo; khi được thay đổi biện pháp ngăn chặn, các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình phòng chống tội phạm tại địa phương. Mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Lê Bá S, Chu Thanh L, Phạm Đăng T, Trần Hậu Đ là phù hợp nên chấp nhận. Đối với bị cáo Trần Thọ H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tham gia đánh bạc với số tiền ít nhất nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Bá S, Chu Thanh L, Phạm Đăng T, Trần Hậu Đ và Trần Thọ H phạm tội Đánh bạc.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Bá S 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Chu Thanh L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Phạm Đăng T 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Hậu Đ 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thọ H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.510.000 (bảy triệu năm trăm mười nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2013/00785 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D.

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Bá S, Chu Thanh L, Phạm Đăng T, Trần Hậu Đ và Trần Thọ H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (05);
- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của các bị cáo (05);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễn